TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh, bà Phan Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 61/TLST- HNGĐ ngày 25/4/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2025 và Thông báo mở lại phiên toà số 133/2025/TB-HNGĐ ngày 17/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị Trần Thị Mỹ L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Trần Văn S tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y (nay là xã K), huyện C, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 04/12/2018.

Sau một thời gian chung sống đến năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tháng 11/2024 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hiện nay, chị Trần Thị Mỹ L không còn tình cảm và kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn S.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Văn H, sinh ngày 28/4/2021. Từ trước đến nay chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, từ tháng 2/2025, con do anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L có nguyện vọng nuôi con chung, nếu anh S đồng ý ly hôn và cũng có nguyện thì chị nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho anh S và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn S tại bản tự khai ngày 25/4/2025, biên bản công khai chứng cứ và biên bản hoà giải ngày 23/5/2025 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng có đăng ký kết hôn và hôn nhân tự nguyện như chị L trình bày là đúng. Sau một thời gian chung sống hoà thuận 4 năm, cuối năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị L bỏ nhà, bỏ con ra đi. Vợ chồng sống ly thân đã 5 tháng. Anh S không đồng ý ly hôn chị L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Văn H, sinh ngày 28/4/2021. Từ khi ly thân đến nay, con chung do anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh S có nguyện vọng giao con chung cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh bà Võ Thị H1 (mẹ đẻ của anh Trần Văn S) thể hiện: Anh S và chị L kết hôn vào năm 2018, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2024 thì chị L đi khỏi nhà, bà H1 không biết lý do, sau đó về ở nhà một hai hôm rồi đi cho đến nay, bà H1 mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Anh S, chị L có 01 con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 28/4/2021 đang ở với anh S và bà H1. Về tài sản chung, nợ chung của hai vợ chồng, bà H1 không biết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có mặt các buổi làm việc của Toà án, đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do, chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Mỹ L và anh Trần Văn S ly hôn; Giao con chung cho anh S chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con; Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Trần Văn S và giải quyết về việc nuôi con chung của vợ chồng. Do đó, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Anh S đăng ký thường trú tại thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Mỹ L và anh Trần Văn S:

Việc đăng ký kết hôn giữa chị Trần Thị Mỹ L và anh Trần Văn S là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn, thực hiện đúng thủ tục. Chị Trần Thị Mỹ L có quyền yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị L kiên quyết ly hôn còn anh S cũng bỏ mặc hôn nhân của mình, không có hành động thể hiện muốn tiếp tục xây dựng cuộc sống chung. Thực tế vợ chồng có thời gian ly thân dài, hiện nay chị L không chung sống với anh S nữa nên đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Mỹ L ly hôn với anh Trần Văn S.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Trần Thị Mỹ L và anh Trần Văn S có 01 con chung là Trần Văn H, sinh ngày 28/4/2021. Tại biên bản hoà giải, hai bên thống nhất giao con chung cho anh S nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tại phiên toà chị L vẫn giữ nguyên quan điểm. Xét thấy con chung hiện nay đang do anh S trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo quyền lợi vật chất và tinh thần cho con, tránh xáo trộn tâm sinh lý nên giao con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về nợ chung, tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1,2 Điều 24 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Mỹ L được ly hôn anh Trần Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Văn H, sinh ngày 28/4/2021 cho anh Trần Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Chị Trần Thị Mỹ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Mỹ L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh Trần Văn S và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006305 ngày 24/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Trần Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Khánh Vĩnh Yên (để ghi vào sổ hộ tịch);
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Đào